

Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 119/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số nhà 39, hẻm 3, tổ 5, khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ.

- Bà Lê Thị Th, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số nhà 119, tổ 6A, khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Th cùng làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Ngày 05/4/2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông T và bà Th đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên ông T và bà Th đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm hai người không còn nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông T và bà Th có 02 con chung là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 27/11/2006 và Nguyễn Anh T1, sinh ngày 13/8/2010. Ly hôn hai bên thống nhất giao 02 con chung cho ông T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Th được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: ông T và bà Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết

[4] Về nợ chung: ông T và bà Th đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: ông T và bà Th nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông T và bà Th có 02 con chung là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 27/11/2006 và Nguyễn Anh T1, sinh ngày 13/8/2010. Ly hôn hai bên thống nhất giao 02 con chung cho ông T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Th được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Anh T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004125 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà Lê Thị Th nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004126 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Đức Đại